

PHÁP LUẬT VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở VIỆT NAM

thực trạng và kiến nghị hoàn thiện

ThS ĐẶNG CÔNG NHẬT THUẬN

Học viện Chính trị khu vực III

TS NGUYỄN THANH HẢI

Trường Đại học Luật TP.HCM

1. Sự cần thiết phải điều chỉnh du lịch cộng đồng bằng pháp luật

Du lịch không chỉ đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế của đất nước, mà còn tạo động lực phát triển xã hội, tạo ra được nhiều cơ hội việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Trong những năm gần đây, du lịch Việt Nam phát triển mạnh, duy trì tốc độ tăng trưởng cao liên tục so với thế giới và khu vực. Trong đó, phát triển du lịch cộng đồng (DLCĐ) đang được xem như là hướng đi mới, góp phần không nhỏ trong thực hiện mục tiêu phát triển du lịch bền vững, có trách nhiệm và mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho cộng đồng dân cư ở các địa phương.

Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch dựa vào bản sắc của địa phương để cung cấp cho du khách những trải nghiệm mới mẻ về văn hóa của cộng đồng. Cộng đồng địa phương sẽ trực tiếp tham gia vào hoạt động du lịch như khai thác, quản lý, bảo tồn nguồn tài nguyên và sẽ được hưởng lợi từ chính hoạt động du lịch, qua đó góp phần giúp họ cải thiện thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống. Xu thế phát triển du lịch hiện nay là du lịch bền vững, thay đổi từ khai thác phát triển du lịch chỉ dựa vào những tiềm năng sẵn có sang hướng tiêu dùng du lịch có trách nhiệm và đảm bảo cân bằng lợi ích giữa các bên tham gia du lịch.

Để DLCĐ phát triển một cách bền vững cần tập trung nhiều nguồn lực như vốn tài nguyên, vốn tài

chính, vốn con người, vốn thể chế, vốn văn hóa và vốn xã hội. Xây dựng, hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật và quá trình tổ chức, thực hiện các chính sách, quy định trên thực tế có thể được xem là một nguồn lực quan trọng để thúc đẩy DLCĐ phát triển, qua đó, mang lại nhiều lợi ích về kinh tế, xã hội của mỗi địa phương. Vì vậy, trong nhiều năm qua, pháp luật về DLCĐ đã được Nhà nước ta quan tâm xây dựng và ngày càng được bổ sung, hoàn thiện.

Bên cạnh đó, DLCĐ đa phần được triển khai, phát triển ở các khu vực, cộng đồng dân cư có cảnh quan thiên nhiên hoặc bản sắc văn hóa nổi bật, thu hút du khách trong nước và quốc tế. Phát triển DLCĐ phải song hành với các vấn đề về bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tạo sinh kế cho cộng đồng dân cư, đồng bào dân tộc thiểu số. Vì vậy, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý là yêu cầu khách quan, cấp bách nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý về loại hình du lịch này.

2. Khái quát thực trạng pháp luật về du lịch cộng đồng ở Việt Nam

Pháp luật về DLCĐ là hệ thống các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức và hoạt động DLCĐ, bao gồm các quy định về: tài nguyên du lịch; quy hoạch

phát triển du lịch; khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch; khách du lịch; kinh doanh du lịch; hướng dẫn du lịch; xúc tiến du lịch; hợp tác quốc tế về du lịch; thanh tra du lịch, giải quyết yêu cầu, kiến nghị của khách du lịch.

Như vậy, hệ thống chính sách, pháp luật Việt Nam về DLCĐ bắt đầu từ *Luật Du lịch* (năm 2005) với những quy định về sự tham gia của cộng đồng trong phát triển du lịch, gắn với loại hình du lịch sinh thái và du lịch văn hóa nhưng chưa được ghi nhận về vị thế phát triển như một loại hình du lịch độc lập. Bước vào thời kỳ phát triển mới, Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16-01-2017 của Bộ Chính trị “về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn” là cơ sở chính trị cho sự ra đời của *Luật Du lịch* (năm 2017) và các nghị định quy định chi tiết và thông tư hướng dẫn thi hành Luật.

Đề điều chỉnh về DLCĐ, *Luật Du lịch* (năm 2017) dành riêng một điều luật để quy định cụ thể, trong đó: (i) Cá nhân, hộ gia đình nơi phát triển DLCĐ được ưu đãi, khuyến khích cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống; hướng dẫn khách du lịch tham quan, trải nghiệm văn hóa, nếp sống tại cộng đồng; sản xuất hàng hóa, hàng thủ công truyền thống và các dịch vụ khác phục vụ khách du lịch; (ii) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức nghiên cứu, khảo sát, lựa chọn địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng; có chính sách hỗ trợ về trang thiết bị cần thiết ban đầu và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phục vụ khách du lịch cho cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ du lịch; hỗ trợ xúc tiến sản phẩm du lịch cộng đồng, (iii) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát triển DLCĐ tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng; chủ trì xây dựng cam kết của cộng đồng nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo vệ môi trường, ứng xử văn minh đối với khách du lịch; (iv) Tổ chức, cá nhân khai thác, phát triển du lịch cộng đồng có trách nhiệm tôn trọng văn hóa, nếp sống và chia sẻ lợi ích từ hoạt động du lịch với cộng đồng¹.

Bên cạnh đó, phát triển DLCĐ đã trở thành chính sách được Nhà nước ưu tiên bố trí. Trong quy định về chính sách phát triển du lịch, *Luật Du lịch* (năm 2017) đã quy định việc đầu tư phát triển sản phẩm du lịch mới có tác động tích cực tới môi

trường, thu hút sự tham gia của cộng đồng dân cư; đầu tư phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa và sản phẩm du lịch đặc thù khác là chính sách được Nhà nước ưu tiên².

Đồng thời, tầm quan trọng về sự tham gia của cộng đồng dân cư trong phát triển du lịch cũng được nhấn mạnh. Luật Du lịch hiện hành quy định cụ thể về vai trò, trách nhiệm, quyền lợi của cộng đồng dân cư trong phát triển DLCĐ. Cộng đồng dân cư có quyền tham gia và hưởng lợi ích hợp pháp từ hoạt động du lịch; có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên du lịch, bản sắc văn hóa địa phương; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường; được tạo điều kiện để đầu tư phát triển du lịch, khôi phục và phát huy các loại hình văn hóa, nghệ thuật dân gian, ngành, nghề thủ công truyền thống, sản xuất hàng hóa của địa phương phục vụ khách du lịch, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân địa phương³.

Trên cơ sở đó, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành nghị quyết, chiến lược, kế hoạch tổng thể thúc đẩy phát triển du lịch, hệ thống chính sách cho du lịch... của địa phương mình. Nhìn tổng thể, hệ thống chính sách, pháp luật về du lịch của Việt Nam đã được xây dựng bài bản, có sự phân công, phân cấp trách nhiệm giữa chính quyền các cấp; các cơ quan chuyên môn du lịch và các tổ chức liên quan. Cùng với hệ thống chính sách, pháp luật du lịch, chúng ta cũng có một “thế trận” hành động thống nhất về phát triển du lịch trên toàn quốc⁴.

3. Một số hạn chế, bất cập và kiến nghị hoàn thiện

Quy định về DLCĐ là một trong những điểm mới nổi bật của *Luật Du lịch* (năm 2017). Tuy nhiên, qua 5 năm thực hiện, trước những sự thay đổi mạnh mẽ của thị trường du lịch, sự tác động của nhiều yếu tố khách quan, đặc biệt là đại dịch Covid-19 cho thấy một số quy định pháp luật trong lĩnh vực du lịch nói chung và DLCĐ nói riêng đã bộc lộ hạn chế, bất cập.

Thứ nhất, về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp và các cơ quan quản lý chuyên môn trong vấn đề hỗ trợ phát triển DLCĐ. Khoản 2, Điều 75 *Luật Du lịch* (năm 2017) quy định

về nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp có nội dung về “hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng”. UBND các cấp (bao gồm cả 3 cấp là UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã) phải hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. Tuy vậy, tại Khoản 2 và Khoản 3, Điều 19 chỉ quy định trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã trong phát triển du lịch cộng đồng, không có quy định về trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp huyện. Bên cạnh đó, trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý chuyên môn về du lịch và văn hóa cũng không được quy định.

Vì vậy, cần cân nhắc bổ sung quy định về trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp huyện và cơ quan quản lý chuyên môn về du lịch, văn hóa tại địa phương tại Điều 19 *Luật Du lịch* (năm 2017). Đồng thời, cần quy định chi tiết hơn về nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan quản lý chuyên môn trong vấn đề hỗ trợ phát triển DLCĐ.

Thứ hai, về trách nhiệm của hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp trong phát triển DLCĐ. HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, quyết định những chủ trương, biện pháp chủ yếu để phát triển kinh tế xã hội bằng việc ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, Luật Du lịch hiện hành chưa có quy định nào về trách nhiệm của HĐND đối với việc phát triển DLCĐ. Trong khi trên thực tế, ở một số địa phương như Cao Bằng, Khánh Hòa, Thái Nguyên, Lạng Sơn⁵... để nâng cao hiệu quả trong quản lý, phát triển DLCĐ, HĐND cấp tỉnh đã chủ động ban hành nghị quyết về chính sách hỗ trợ, phát triển DLCĐ. Điều này cho thấy trên thực tế, HĐND đã tham gia vào công tác tổ chức, thực hiện pháp luật về DLCĐ nhưng còn mang tính cá biệt ở một số địa phương. Do vậy, việc luật hóa trách nhiệm của HĐND các cấp về phát triển DLCĐ là điều hết sức cần thiết nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm quan trọng của HĐND trong phát triển kinh tế xã hội nói chung và DLCĐ ở địa phương nói riêng. Cụ thể, nên bổ sung quy định về trách nhiệm của HĐND các cấp tại Điều 19 *Luật Du lịch* để tạo ra sự thống nhất, đồng bộ giữa các địa phương và thúc đẩy HĐND ban hành các nghị quyết, tham gia hiệu quả, tích cực hơn vào công tác quản lý, phát triển DLCĐ.

Thứ ba, về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khai thác, phát triển DLCĐ trong việc tôn trọng văn hóa, nếp sống và chia sẻ lợi ích với cộng đồng. Khoản 4, Điều 19 *Luật Du lịch* (năm 2017) quy định tổ chức, cá nhân khai thác, phát triển DLCĐ có trách nhiệm tôn trọng văn hóa, nếp sống và chia sẻ lợi ích từ hoạt động du lịch với cộng đồng⁶. Quy định này hướng đến điều chỉnh trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong khai thác, phát triển DLCĐ, nhằm gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống của cộng đồng, đồng thời mang lại các lợi ích về kinh tế cho cả tổ chức, cá nhân đầu tư, khai thác du lịch và người dân sinh sống trong cộng đồng. Tuy nhiên, văn hoá, lối sống của mỗi cộng đồng đều mang những nét đặc trưng riêng nên nếu đánh giá một cách cảm tính, chung chung thì rất khó để quản lý hoặc có chế tài xử lý khi xảy ra vi phạm. Bên cạnh đó, vấn đề về lợi ích cũng hết sức quan trọng, phải có quy định về sự thỏa thuận hay mức phân chia rõ ràng giữa các bên để quá trình khai thác giá trị của các sản phẩm du lịch được duy trì ổn định, hạn chế xảy ra các tranh chấp.

Do đó, cần quy định, phân biệt rõ ràng về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khai thác, phát triển DLCĐ trong việc tôn trọng văn hoá, nếp sống và chia sẻ lợi ích với cộng đồng. Bên cạnh đó, cần giải thích rõ như thế nào là tôn trọng văn hóa, nếp sống; quy định về sự thỏa thuận hay mức phân chia rõ ràng giữa các bên về lợi ích kinh tế để quá trình khai thác giá trị của các sản phẩm du lịch được duy trì ổn định, hạn chế xảy ra các mâu thuẫn, tranh chấp về lợi ích.

Thứ tư, về mức ký quỹ du lịch của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành. Để tạo điều kiện tối đa cho hoạt động của doanh nghiệp, *Luật Du lịch* (năm 2017) quy định doanh nghiệp kinh doanh lữ hành không cần phải có vốn pháp định nhưng phải ký quỹ để đảm bảo trách nhiệm với khách du lịch. Trước đây, theo quy định tại Nghị định 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ, mức ký quỹ lần lượt là 100.000.000 đồng đối với kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và 250.000.000 đồng đối với kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với khách du lịch quốc tế đến Việt Nam. Tuy nhiên, do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 lên ngành du lịch, Chính phủ đã đưa ra chính sách hỗ trợ và thu hút

doanh nghiệp quay trở lại hoạt động dịch vụ lữ hành. Ngày 28-10-2021, Chính phủ ban hành Nghị định 94/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 168/2017/NĐ-CP, trong đó điều chỉnh mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa giảm xuống còn 20.000.000 đồng, mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với khách du lịch quốc tế đến Việt Nam giảm xuống còn 50.000.000 đồng. Việc điều chỉnh quy định mức ký quỹ thấp mang lại cơ hội tham gia cho nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhưng vô tình cũng tạo cơ hội cho những doanh nghiệp kém về năng lực tài chính tham gia vào thị trường du lịch. Chính sự hạn chế về năng lực kinh doanh theo kiểu thời vụ, thiếu định hướng lâu dài có thể làm giảm đi tính cạnh tranh về chất lượng dịch vụ, ảnh hưởng đến uy tín, chất lượng sản phẩm du lịch của Việt Nam.

Vì vậy, để đảm bảo tốt hơn về năng lực của các doanh nghiệp lữ hành, nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo vệ quyền lợi cho khách du lịch, khi thị trường du lịch dần phục hồi sau đại dịch, Chính phủ cần cân nhắc tăng mức ký quỹ, ít nhất bằng mức quy định tại Điều 14 Nghị định 168/2017/NĐ-CP về mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành trước khi sửa đổi, tức là 100.000.000 đồng đối với kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và 250.000.000 đồng đối với kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.

Thứ năm, về các sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch. Theo quy định hiện hành, các sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch khi có một hoặc một số hoạt động sau đây: bay dù lượn, khinh khí cầu; nhảy dù; đu dây mạo hiểm hành trình trên cao; đi xe đạp, mô tô, ô tô địa hình trên núi, trên đồi cát; đi trên dây; leo núi, vách đá; đu dây vượt thác; lặn dưới nước; chèo thuyền vượt ghềnh thác; đi mô tô nước; lướt ván; ca nô kéo dù bay; thám hiểm hang động, rừng, núi⁷... Mặc dù vậy, nhu cầu trải nghiệm các sản phẩm du lịch mới mẻ của du khách ngày càng cao đòi hỏi các nhà cung cấp cũng không ngừng tìm tòi, phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch độc đáo, khác biệt hơn. Với xu hướng đó, nhất định sẽ phát sinh thêm nhiều sản phẩm du

lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch chưa được liệt kê lại Nghị định này. Liệu rằng các hoạt động trải nghiệm như câu cá, câu mực trên tàu cá của ngư dân, chèo thuyền thúng trên sông hay các trò chơi dân gian của đồng bào các dân tộc thiểu số như đánh đu, chạy chân trần trên than hồng... có tiềm ẩn nguy cơ gây nguy hiểm cho du khách hay không?

Bởi vậy, nên cân nhắc sửa đổi Điều 8 của Nghị định số 168/2017/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch theo hướng bao quát hơn đối với các sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch, hạn chế việc liệt kê dẫn đến bỏ sót những sản phẩm du lịch mới có nguy cơ tương tự.

Thứ sáu, về ghi nhận, tiếp thu ý kiến của cộng đồng dân cư về vấn đề phát triển DLCĐ tại nơi họ đang sinh sống. Để DLCĐ có thể phát huy hết những giá trị của mình thì phải được triển khai và duy trì nhờ vào sự đồng thuận và chung tay góp sức từ chính những cư dân bản địa. Có nhiều lý do để người dân tham gia tổ chức DLCĐ như tạo thêm thu nhập cho gia đình, làm theo phong trào của địa phương, phù hợp với nghề nghiệp của gia đình, nâng cao trình độ và một số lý do khác. Để bảo đảm quyền lợi cũng như trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong việc tham gia phát triển DLCĐ, Điều 6 *Luật Du lịch* đã có những quy định cụ thể. Tuy nhiên, còn thiếu quy định về việc tôn trọng, ghi nhận mong muốn của cộng đồng dân cư trong việc có nên khai thác phát triển DLCĐ tại nơi họ đang sinh sống hay không. Chẳng hạn, tại một địa phương được đánh giá có rất nhiều tiềm năng cho phát triển DLCĐ và chính quyền địa phương, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch đã có những kế hoạch để khai thác. Thế nhưng, đa số nhân dân địa phương vẫn chưa đồng thuận vì lo ngại về sự phát triển của du lịch sẽ làm ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường tự nhiên, đến các giá trị văn hóa truyền thống mà dân tộc hay tổ tiên của họ đã ra sức gìn giữ từ bao đời. Trong tình huống này, nếu các cơ quan có thẩm quyền vẫn quyết tâm thực hiện thì đương nhiên sẽ nhận lại những phản ứng trái chiều từ cộng đồng địa phương. Kéo theo đó, cho dù vẫn có thể phát triển DLCĐ và vẫn thu được nguồn lợi

về kinh tế ở một mức độ nào đó nhưng sẽ không thể đảm bảo tính bền vững và hiệu quả cao nhất. Vì vậy, cần có quy định giải quyết thấu tình đạt lý về bất cập đó trong phát triển DLCĐ.

Tóm lại, yêu cầu phát triển du lịch nói chung, DLCĐ nói riêng đang đặt ra yêu cầu tháo gỡ những nút thắt của hoạt động du lịch, trong đó chính sách, pháp luật với vai trò định hình hệ thống, chìa khóa hành động là hết sức quan trọng. Các điều chỉnh cần thiết về chính sách, pháp luật du lịch trước hết cần hướng tới định hướng lâu dài, nhưng đặc biệt là phải hướng tới việc thực hiện những nhiệm vụ đề ra trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 và Chương trình hành động phát triển du lịch giai đoạn 2021- 2025, nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động trên phạm vi cả nước trong bối cảnh mới của du lịch Việt Nam.

1, 2, 3, 6. Quốc hội: *Luật Du lịch* (năm 2017), Điều 19, Điều 5, Điều 6, Khoản 4, Điều 19.

4. Nguyễn Thị Tuyên: *Về việc tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về du lịch*, Tạp chí Môi trường Xây dựng, 2022.

5. Nghị quyết 78/2021/NQ-HĐND quy định về *Chính sách hỗ trợ phát triển Du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025*; Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND quy định *Nội dung và mức chi hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*; Nghị quyết 25/2021/NQ-HĐND quy định về *Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2022-2025*; Nghị quyết 17/2020/NQ-HĐND quy định về *Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025*.

7. Chính phủ: Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31-12-2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch, Điều 8, 2017.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỂ XÂY DỰNG...

Tiếp theo trang 38

một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất thì trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cần phát huy mạnh mẽ vai trò của những người trẻ.

Thứ tư, cần có chế độ thưởng phạt rõ ràng. Hồ Chí Minh cho rằng, đối với công tác cán bộ phải có kế hoạch, có phương hướng, thưởng, phạt công bằng chứ không thể cào bằng: “Phải thưởng phạt nghiêm minh. Hiện nay, thưởng có khi quá rộng, mà phạt thì không nghiêm”¹². Thưởng, phạt công bằng sẽ tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, một lòng một dạ cống hiến vì đất nước, vì dân tộc. Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cán bộ nhà nước là những người được nhân dân ủy quyền, tin tưởng nên luôn phải làm gương cho nhân dân. Nếu thưởng phạt không nghiêm minh sẽ dẫn tới tình trạng cán bộ “nhờn luật”, gây mất niềm tin trong Nhân dân, tác động xấu tới mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.

Thứ năm, mỗi cán bộ nhà nước phải tự ý thức về vai trò, trách nhiệm của mình, không ngừng nâng cao trình độ và rèn luyện đạo đức cách mạng. Đây là chìa khóa then chốt để có một đội ngũ cán bộ tinh nhuệ cho nước nhà.

Tóm lại, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn hệ thống chính trị. Cán bộ nhà nước là những người mang trên mình trọng trách to lớn là được nhân dân tin tưởng giao phó trách nhiệm xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đáp ứng mong muốn và nguyện vọng dân chủ, cơm no, áo ấm và hạnh phúc cho Nhân dân. Đây là một vinh dự lớn lao và cũng là trách nhiệm nặng nề. Bên cạnh sự tự tu dưỡng, tự rèn luyện của bản thân mỗi cán bộ nhà nước thì cần có sự chung tay, góp sức của toàn xã hội để những người cán bộ nhà nước ưu tú nhất, hoàn thành tốt sứ mạng của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 10, 12 Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, t. 4, tr. 64; tr. 38; tr. 21; tr. 116; t. 2, tr. 514; t. 4, tr. 52 ; tr. 42; t. 11, tr. 608; t. 15, tr. 225.

8, 9, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 174, 178 - 179, 231.